

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và yêu cầu xây dựng nền báo chí số Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại

Ngày nhận bài: 03/07/2026 | Ngày phản biện: 20/07/2026 | Ngày xuất bản: 26/08/2026

Tác giả: Nguyễn Thùy Vân Anh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và yêu cầu vận dụng trong xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở tiếp cận định tính, phân tích tài liệu và tổng hợp lý luận, làm rõ các giá trị nền tảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí: báo chí là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng; báo chí phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; báo chí phải chân thực, có tính chiến đấu, tính giáo dục và trách nhiệm xã hội; người làm báo phải có đạo đức, bản lĩnh, năng lực nghề nghiệp; phong cách báo chí phải ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực, gần gũi chúng. Từ bối cảnh chuyển đổi số, bài viết chỉ ra các yêu cầu mới về tổ chức tòa soạn, phân phối nội dung, kiểm chứng thông tin, đạo đức nghề nghiệp, sử dụng trí tuệ nhân tạo và bảo vệ niềm tin công chúng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền báo chí số Việt Nam hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu tất yếu đối với báo chí Việt Nam. Công nghệ số, mạng xã hội, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và truyền thông đa nền tảng đã làm thay đổi môi trường hoạt động báo chí, từ mô hình tổ chức tòa soạn, quy trình sản xuất, cách thức phân phối thông tin đến quan hệ với công chúng. Vì vậy, chuyển đổi số báo chí không chỉ là đưa nội dung lên môi trường mạng, mà là quá trình đổi mới toàn diện hoạt động báo chí trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và tư duy phục vụ công chúng hiện đại.

Ở Việt Nam, Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định mục tiêu xây dựng cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân

văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; bảo đảm vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội và giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng (Thủ tướng Chính phủ, 2023). Mục tiêu này đặt trong định hướng chung của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chuyển đổi số được xác định là động lực quan trọng của phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân (Thủ tướng Chính phủ, 2020).

Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng đặt báo chí trước nhiều thách thức như áp lực tốc độ, lượt xem, thuật toán phân phối nội dung, thương mại hóa thông tin, tin giả, thông tin sai lệch và nội dung câu khách có thể làm suy giảm chuẩn mực nghề nghiệp và niềm tin xã hội. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và tự động hóa mở ra cơ hội nâng cao năng suất, nhưng cũng đặt ra vấn đề về đạo đức, minh bạch, kiểm chứng, quyền riêng tư và trách nhiệm xã hội, trách nhiệm biên tập.

Chính trong bối cảnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng không chỉ là di sản lịch sử cần được duy trì, mà còn là nguồn lực lý luận có giá trị định hướng sâu sắc đối với sự phát triển của báo chí Việt Nam trong điều kiện hoàn toàn mới. Các công trình nghiên cứu trước đây đã đặt nền móng vững chắc cho việc tiếp cận tư tưởng của Người trên các phương diện đạo đức nghề nghiệp, phong cách và vai trò báo chí cách mạng. Song song đó, các báo cáo quốc tế về truyền thông số đã làm rõ những áp lực mà báo chí đang đối mặt trên toàn cầu: sự bùng nổ của nền tảng số, mạng xã hội, video trực tuyến và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình toàn bộ hệ sinh thái thông tin. Bài viết này là cầu nối giữa hai nguồn tư liệu ấy: làm thế nào để chuyển hóa các giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí thành nguyên tắc và định hướng cụ thể, có thể vận dụng trực tiếp trong xây dựng nền báo chí số Việt Nam hiện nay?

Bài viết nhằm làm rõ ba nội dung: một là, hệ thống hóa một số giá trị nền tảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng; hai là, nhận diện những vấn đề đặt ra đối với báo chí Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số; ba là, đề xuất định hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại ở Việt Nam. Câu hỏi trung tâm của bài viết là: những giá trị cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng có thể được vận dụng như thế nào để định hướng quá trình xây dựng nền báo chí số Việt Nam hiện nay?

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính, kết hợp tiếp cận lý luận với phân tích chính sách và phân tích thực tiễn báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số. Đối tượng nghiên cứu là tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và yêu cầu xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại ở Việt Nam hiện nay. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và những vấn đề nổi bật của chuyển đổi số báo chí Việt Nam, nhất là từ khi Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành.

Các phương pháp cụ thể được sử dụng gồm: phương pháp phân tích tài liệu, nhằm khai thác các văn bản của Hồ Chí Minh, văn bản chính sách về chuyển đổi số và các quy định nghề nghiệp liên quan đến hoạt động báo chí; phương pháp phân tích nội dung, nhằm nhận diện các luận điểm chính về vai trò, chức năng, đạo đức và phong cách báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp tổng hợp lý luận, nhằm khái quát các giá trị nền tảng có khả năng định hướng hoạt động báo chí số; và phương pháp so sánh - đối chiếu, nhằm đặt các giá trị đó trong tương quan với những yêu cầu mới của môi trường truyền thông số.

Nguồn tư liệu chính của bài viết gồm Hồ Chí Minh toàn tập, các văn bản chính sách của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số báo chí, các quy định của Hội Nhà báo Việt Nam về đạo đức nghề nghiệp và sử dụng mạng xã hội, cùng một số báo cáo quốc tế về xu hướng báo chí số và đạo đức trí tuệ nhân tạo. Bài viết không sử dụng khảo sát định lượng hoặc phỏng vấn sâu; do đó, các nhận định được trình bày theo hướng phân tích lý luận, tổng hợp chính sách và gợi mở định hướng vận dụng, không nhằm khẳng định quan hệ nhân quả thực nghiệm.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Những giá trị nền tảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng được hình thành từ thực tiễn hoạt động cách mạng và hoạt động báo chí phong phú của Người. Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam, mà còn là nhà báo lớn, người sử

dụng báo chí như phương tiện truyền bá tư tưởng cách mạng, thức tỉnh quần chúng, tổ chức lực lượng và đấu tranh vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, tư tưởng của Người về báo chí luôn gắn chặt với mục tiêu cách mạng, nhân dân và trách nhiệm xã hội của người cầm bút.

Trước hết, Hồ Chí Minh coi báo chí là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng. Báo chí không đứng ngoài đời sống chính trị - xã hội, mà là phương tiện tuyên truyền, cổ động, giáo dục, tổ chức và định hướng hành động cách mạng. Người làm báo không chỉ phản ánh sự kiện, mà còn là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 8-9-1962, Bác căn dặn: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, cố gắng trau dồi tư tưởng nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động" (Hồ Chí Minh, 2011, tr.464) Quan điểm ấy đặt ra yêu cầu người làm báo phải có bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần phụng sự rõ ràng.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí nhấn mạnh sâu sắc tính nhân dân. Báo chí cách mạng phải phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, xuất phát từ đời sống nhân dân và hướng tới lợi ích chính đáng của nhân dân. Báo chí phải nói những điều nhân dân cần biết, giải thích những vấn đề nhân dân cần hiểu, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động đúng đắn trong đời sống xã hội. Trong các chỉ dẫn về cách viết, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu người viết xác định rõ đối tượng, mục đích, nội dung và cách thể hiện, coi đó là điều kiện để tác phẩm báo chí có tác dụng thiết thực đối với quần chúng.

Thứ ba, Hồ Chí Minh coi trọng tính chân thực, tính chiến đấu và tính xây dựng của báo chí. Báo chí cách mạng phải bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, phê bình tiêu cực, cổ vũ nhân tố mới và góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, tính chiến đấu không đồng nghĩa với cực đoan, áp đặt hoặc cảm tính. Đấu tranh trên mặt trận báo chí phải dựa trên sự thật, lý lẽ, chứng cứ, tinh thần xây dựng và trách nhiệm đối với xã hội. Giá trị này đặc biệt quan trọng trong môi trường truyền thông số hiện nay, khi thông tin sai lệch có thể lan truyền nhanh chóng và tác động mạnh tới nhận thức công chúng.

Thứ tư, đạo đức người làm báo là nền tảng của báo chí cách mạng. Người làm báo phải trung thực, khiêm tốn, chịu khó học tập, gắn bó với thực tiễn và không ngừng rèn luyện tư tưởng, nghiệp vụ, văn hóa. Đạo đức nghề nghiệp không chỉ là phẩm chất cá nhân, mà còn là điều kiện để báo chí giữ được uy tín, sức thuyết phục và vai trò xã hội.

Thứ năm, phong cách báo chí Hồ Chí Minh thể hiện rõ yêu cầu ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực, gần gũi với quần chúng. Người phê phán lối viết cầu kỳ, sáo rỗng, sính chữ, xa rời trình độ và nhu cầu tiếp nhận của nhân dân. Viết báo phải làm sao để quần chúng dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo; nội dung phải thiết thực, ngôn ngữ phải trong sáng, cách diễn đạt phải phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Đây là bài học có ý nghĩa lâu dài đối với báo chí Việt Nam, đặc biệt khi công chúng tiếp nhận thông tin trên nhiều nền tảng, với thời gian chú ý ngắn hơn và yêu cầu ngày càng cao về sự rõ ràng, chính xác, dễ tiếp cận của thông tin.

3.2. Chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra

Những giá trị lý luận ấy được đặt trong một thực tiễn đang biến đổi sâu sắc. Chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh toàn bộ hệ sinh thái truyền thông thay đổi nhanh chóng, đặt ra câu hỏi: liệu các nguyên tắc mà Hồ Chí Minh đã nêu có còn đủ sức vận hành trong một môi trường mà người làm báo không chỉ cầm bút, mà còn phải đối mặt với thuật toán, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo? Nếu trước đây hoạt động báo chí chủ yếu được tổ chức theo mô hình tuyến tính, từ cơ quan báo chí đến công chúng, thì hiện nay quá trình sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin đã trở nên đa chiều, liên tục và phụ thuộc nhiều hơn vào nền tảng số. Một sản phẩm báo chí thường được thiết kế để phân phối trên báo điện tử, mạng xã hội, ứng dụng di động, video ngắn, podcast, bản tin đồ họa và các kênh tương tác trực tiếp với công chúng.

Sự thay đổi đó tạo ra cơ hội để báo chí mở rộng phạm vi tiếp cận, tăng khả năng tương tác và phục vụ công chúng tốt hơn. Song trong môi trường số, tốc độ xuất bản, chỉ số truy cập, lượt xem, lượt chia sẻ và mức độ tương tác có thể tác động mạnh đến quyết định biên tập. Nếu không giữ vững chuẩn mực nghề nghiệp, báo chí dễ bị cuốn vào cuộc đua giật tít, câu khách hoặc ưu tiên nội dung dễ lan truyền hơn nội dung có giá trị xã hội. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ là năng lực kỹ thuật, mà còn là năng lực quản trị giá trị nghề nghiệp trong một môi trường thông tin có tính cạnh tranh cao.

Nền tảng số và mạng xã hội cũng làm thay đổi quan hệ giữa báo chí với công chúng. Công chúng không còn là người tiếp nhận thông tin một chiều, mà có thể bình luận, chia sẻ, phản biện, tham gia sản xuất và lan truyền thông tin. Báo cáo Tin tức số năm 2026 của Viện Nghiên cứu Báo chí Reuters (Đại học Oxford), khảo sát gần 100.000 người tại 48 thị trường trên toàn cầu, ghi nhận một bước ngoặt lịch sử: lần đầu tiên, mạng xã hội và nền tảng video (54%) vượt qua cả truyền hình (52%) và trang web của các cơ quan báo chí (51%) để trở thành nguồn tin tức được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Tỷ lệ người coi mạng xã hội là nguồn tin chính đã tăng từ 22% lên 30% chỉ trong vòng 5 năm. Đáng chú ý hơn, niềm tin vào báo chí tiếp tục giảm, chỉ còn 37% - mức thấp nhất kể từ năm 2015 - trong khi tỷ lệ né tránh tin tức tăng lên 42% (Newman et al., 2026). Dù Việt Nam có những đặc thù riêng, xu hướng này cho thấy báo chí chính thống phải khẳng định giá trị khác biệt bằng độ tin cậy, năng lực kiểm chứng, khả năng giải thích và trách nhiệm xã hội.

Một thách thức nổi bật khác là thông tin sai lệch, tin giả và các hình thức thao túng thông tin trên không gian mạng. Môi trường số giúp thông tin lan truyền nhanh hơn, rộng hơn, nhưng đồng thời làm gia tăng nguy cơ lan truyền thông tin chưa kiểm chứng, thông tin bị cắt ghép, xuyên tạc, ngụy tạo hoặc cố ý dẫn dắt dư luận. Theo DNR 2026, lo ngại về tin giả và thông tin sai lệch đã tăng thêm 4 điểm phần trăm, lên mức trung bình 62% trên toàn cầu (Newman et al., 2026). Trong bối cảnh đó, giá trị cốt lõi của báo chí chính thống không chỉ nằm ở tốc độ, mà nằm ở năng lực xác minh, phân tích, giải thích và đặt sự kiện vào bối cảnh. Chuyển đổi số báo chí vì thế phải đi đôi với quy trình kiểm chứng trong tòa soạn số, kỹ năng xác minh hình ảnh, video, tài liệu, dữ liệu và cơ chế đính chính minh bạch khi có sai sót.

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và tự động hóa cũng đặt ra yêu cầu mới về đạo đức báo chí. Công cụ AI có thể hỗ trợ tìm kiếm tư liệu, xử lý dữ liệu, gợi ý tiêu đề, tóm tắt văn bản, dịch thuật, tạo phụ đề hoặc phân tích xu hướng công chúng. DNR 2026 ghi nhận tỷ lệ người dùng AI chatbot để tiếp cận tin tức hằng tuần đã tăng từ 7% (2025) lên 10% (2026), với mức tăng mạnh nhất ở nhóm 18-24 tuổi (17%) và nhóm người có mức độ quan tâm đến tin tức cao (18%). Đáng chú ý, tại các thị trường có chỉ số tự do báo chí thấp hoặc niềm tin vào báo chí chính thống suy giảm như Hong Kong, Thổ Nhĩ Kỳ, Hungary, Romania - tỷ lệ người dùng AI chatbot để đánh giá độ tin cậy

của nguồn tin báo chí lại cao hơn rõ rệt (Newman et al., 2026). Tuy nhiên, AI cũng có thể tạo ra nội dung sai lệch, bịa đặt, thiên lệch, thiếu ngữ cảnh hoặc vi phạm quyền riêng tư nếu thiếu kiểm soát của con người. Các khuyến nghị quốc tế về đạo đức AI nhấn mạnh nguyên tắc minh bạch, công bằng, bảo vệ quyền con người, phẩm giá con người và sự giám sát của con người đối với các hệ thống AI (UNESCO, 2021). Trong báo chí, điều này đặt ra yêu cầu không được để công nghệ thay thế trách nhiệm biên tập.

Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong môi trường số cũng trở nên đặc biệt quan trọng. Khi nhà báo tham gia mạng xã hội, ranh giới giữa tư cách cá nhân và tư cách nghề nghiệp có thể bị xóa nhòa. Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam yêu cầu người làm báo cung cấp, chia sẻ, định hướng thông tin có ích; bình luận đúng mực, có văn hóa, có trách nhiệm; khai thác thông tin có kiểm chứng để phục vụ tác nghiệp (Hội Nhà báo Việt Nam, 2018). Những yêu cầu đó bổ sung cho các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, bảo vệ lợi ích của đất nước và nhân dân (Hội Nhà báo Việt Nam, 2016).

3.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại

Nếu phần 3.1. xác lập nền tảng lý luận và phần 3.2. phác họa bức tranh thực tiễn, thì phần này đặt câu hỏi nối kết: tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí có thể định hướng cho hành động cụ thể nào trong quá trình chuyển đổi số? Câu trả lời không nằm ở việc áp dụng nguyên xi một di sản của thế kỷ trước vào môi trường kỹ thuật số, mà ở chỗ nhận ra rằng những giá trị cốt lõi ấy – tính nhân dân, tính chân thực, tính chiến đấu, đạo đức và phong cách – chính là những điểm tựa mà báo chí số cần giữ vững nhất khi công nghệ thay đổi tất cả những thứ còn lại. Xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại vì thế không chỉ là yêu cầu đổi mới công nghệ, mà trước hết là yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động báo chí trên nền tảng giữ vững bản chất cách mạng, tính nhân dân, tính chân thực, tính chiến đấu và trách nhiệm xã hội.

Một là, cần giữ vững sứ mệnh phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân trong chuyển đổi số báo chí. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi chuyển đổi số phải hướng tới nâng

cao chất lượng phục vụ công chúng, chứ không chỉ mở rộng lượng truy cập, tăng tương tác hay chạy theo chỉ số nền tảng. Một cơ quan báo chí số hiện đại không chỉ là cơ quan có công nghệ mới, giao diện mới hoặc kênh phân phối mới, mà phải là cơ quan có khả năng cung cấp thông tin chính xác, thiết thực, kịp thời, dễ tiếp cận và có ích cho đời sống xã hội. Lấy công chúng làm trung tâm không có nghĩa là chiều theo thị hiếu tầm thường, mà là hiểu đúng nhu cầu thông tin của nhân dân, phản ánh thực tiễn, giải thích chính sách, bảo vệ lợi ích chính đáng của công chúng và góp phần nâng cao năng lực nhận thức xã hội.

Hai là, cần củng cố tính chân thực và trách nhiệm kiểm chứng thông tin trong tòa soạn số. Nếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng phải nói đúng sự thật và đấu tranh trên cơ sở sự thật, thì trong môi trường truyền thông số, yêu cầu đó càng cấp thiết. Tốc độ lan truyền thông tin, sự xuất hiện của nguồn tin phi chính thống và khả năng cắt ghép hình ảnh, video, âm thanh bằng công nghệ mới khiến kiểm chứng trở thành tiêu chí cốt lõi phân biệt báo chí chuyên nghiệp với dòng thông tin tự phát. Cơ quan báo chí cần có quy định rõ về khai thác nguồn tin từ mạng xã hội, xác minh nhân vật, kiểm tra dữ liệu, thẩm định bối cảnh trước khi xuất bản và đính chính kịp thời, minh bạch khi có sai sót.

Ba là, cần phát huy tính chiến đấu của báo chí cách mạng trên không gian mạng. Trong điều kiện hiện nay, tính chiến đấu không chỉ thể hiện ở đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, mà còn ở năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ sự thật, phản bác thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc, thù địch. Tuy nhiên, tính chiến đấu phải dựa trên chứng cứ, dữ liệu, lập luận khoa học, ngôn ngữ chuẩn mực và tinh thần xây dựng. Báo chí cần phát triển mạnh hơn các dạng thức báo chí điều tra, báo chí dữ liệu, báo chí giải thích, kiểm chứng thông tin và truyền thông chính sách; chủ động kiến tạo không gian thông tin lành mạnh bằng sản phẩm có chất lượng, có sức thuyết phục và gần gũi với công chúng.

Bốn là, cần xây dựng đạo đức người làm báo trong môi trường số. Đạo đức báo chí theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa bản lĩnh chính trị, trách nhiệm xã hội, thái độ trung thực, tinh thần phụng sự và ý thức tự rèn luyện. Trong thời kỳ chuyển đổi số, đạo đức ấy cần được mở rộng sang đạo đức sử dụng dữ liệu, đạo đức ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trách nhiệm với quyền riêng tư, trách nhiệm trong xử lý hình ảnh, âm

thanh, nguồn tin, bình luận và tương tác với công chúng. Người làm báo không được dùng công nghệ để bóp méo sự thật, tạo dựng chứng cứ giả, khai thác đời tư quá mức, thao túng cảm xúc công chúng hoặc sản xuất nội dung thiếu minh bạch. Những yêu cầu trong quy định đạo đức nghề nghiệp và quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam cần được xem là chuẩn mực quan trọng trong xây dựng đội ngũ nhà báo số (Hội Nhà báo Việt Nam, 2016, 2018).

Năm là, cần đổi mới phong cách thể hiện theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực, gần công chúng. Đây là một giá trị rất hiện đại trong phong cách báo chí Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh công chúng tiếp nhận thông tin qua điện thoại di động, mạng xã hội, video ngắn, podcast, đồ họa dữ liệu và các nền tảng tương tác, yêu cầu viết rõ ràng, đúng đối tượng càng trở nên quan trọng. Vận dụng phong cách báo chí Hồ Chí Minh không phải là giản đơn hóa nội dung, mà là làm cho vấn đề phức tạp trở nên dễ tiếp cận, dễ hiểu và có ích. Báo chí số Việt Nam cần giảm lối viết hành chính, khuôn mẫu; tăng cường ngôn ngữ giải thích, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ dữ liệu và cách kể chuyện đa phương tiện, nhưng không đánh đổi tính chính xác, tính chuẩn mực và tính định hướng.

Sáu là, cần gắn chuyển đổi số với mục tiêu xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. "Chuyên nghiệp" trước hết là chuyên nghiệp trong quy trình sản xuất, kiểm chứng, biên tập, xuất bản và chịu trách nhiệm về thông tin. "Nhân văn" là đặt con người, cộng đồng, lợi ích công chúng và các giá trị xã hội tích cực ở trung tâm của hoạt động báo chí. "Hiện đại" là biết ứng dụng công nghệ, dữ liệu, nền tảng số và phương thức tổ chức mới để thực hiện tốt hơn sứ mệnh báo chí cách mạng. Nếu công nghệ là phương tiện để báo chí đổi mới, thì tư tưởng, đạo đức và trách nhiệm xã hội là cơ sở để báo chí không đi chệch khỏi mục tiêu phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc và góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng là một bộ phận quan trọng trong di sản tư tưởng của Người, đồng thời là nền tảng định hướng cho sự phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam. Những quan điểm của Người về vai trò của báo chí trong sự nghiệp cách mạng, về sứ mệnh phục vụ nhân dân, tính chân thực, tính chiến đấu, đạo

đức người làm báo và phong cách viết ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi chúng vẫn giữ nguyên ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

Chuyển đổi số báo chí mở ra nhiều cơ hội để báo chí Việt Nam đổi mới phương thức hoạt động, mở rộng khả năng tiếp cận công chúng và nâng cao hiệu quả truyền thông. Tuy nhiên, quá trình đó cũng đặt ra nhiều thách thức về kiểm chứng thông tin, đạo đức nghề nghiệp, cạnh tranh nền tảng, thông tin sai lệch, trí tuệ nhân tạo và niềm tin công chúng. Bằng chứng từ Báo cáo Tin tức số 2026 của Viện Reuters cho thấy niềm tin vào báo chí đang ở mức thấp lịch sử (37%), trong khi mạng xã hội và nền tảng video đã vượt qua truyền hình trở thành nguồn tin tức hàng đầu toàn cầu - một áp lực cạnh tranh thực sự đối với báo chí chính thống. Chính trong bối cảnh ấy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng cần được thực hiện ở trình độ mới, cụ thể hơn, thiết thực hơn và gắn trực tiếp với hoạt động báo chí số.

Xây dựng nền báo chí số chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại ở Việt Nam không chỉ là nhiệm vụ đổi mới công nghệ, mà còn là nhiệm vụ giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao trách nhiệm xã hội và củng cố niềm tin công chúng. Báo chí càng hiện đại về công nghệ thì càng phải vững vàng về tư tưởng, chuẩn mực về đạo đức, chuyên nghiệp về nghiệp vụ và gần gũi hơn với nhân dân. Đó là cách vận dụng sinh động tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng trong điều kiện phát triển mới của đất nước./.

Tài liệu tham khảo

Hội Nhà báo Việt Nam. (2016). Quyết định số 483/QĐ-HNBVN ngày 16-12-2016 ban hành 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam.

<https://hoinhabao.thainguyen.gov.vn/vi/laws/detail/Quyết-dinh-10-dieu-quy-dinh-dao-duc-nguoi-lam-bao-Viet-Nam-3/>

Hội Nhà báo Việt Nam. (2018). Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

<https://hoinhabao.thainguyen.gov.vn/laws/detail/QUY-TAC-SU-DUNG-MANG-XA-HOI-CUA-NGUOI-LAM-BAO-VIET-NAM-Ban-hanh-kem-theo-Quyết-dinh-so-1131-QĐ-HNBVN-ngay-24-12-2018-cua-Ban-Thuong-vu-Hoi-Nha-bao-Viet-Nam-11/>

Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội. Tập.13. Tr 464.

Newman, N., Fletcher, R., Schulz, A., Egan, J., & Nielsen, R. K. (2026). Digital News Report 2026. Reuters Institute for the Study of Journalism, University of Oxford.
<https://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/digital-news-report/2026>

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200163>

Thủ tướng Chính phủ. (2023). Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 6-4-2023 phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=207701>

UNESCO. (2021). Recommendation on the Ethics of Artificial Intelligence. UNESCO.
<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381137>